

Số: 200/2022/QĐCNTTLH

Hải An, ngày 21 tháng 10 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC BÊN THAM GIA HÒA GIẢI TẠI TÒA ÁN**

- Căn cứ các điều 32, 33, 34 và 35 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;
- Căn cứ các điều 55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;
- Căn cứ yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận về nuôi con khi ly hôn của Đoàn Thị T và anh Trần Phước T.

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn yêu cầu đề ngày 03 tháng 10 năm 2022 về việc yêu cầu thuận tình ly hôn và thỏa thuận nuôi con khi ly hôn của chị Đoàn Thị T và anh Trần Phước T.
- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 05 tháng 10 năm 2022 về việc yêu cầu thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải sau đây:
 - + Anh Trần Phước T, sinh năm 1985; địa chỉ: Tổ 8 Kiều S, phường Đằng L, quận H, thành phố Hải Phòng.
 - + Chị Đoàn Thị T, sinh năm 1979; địa chỉ: Tổ 8 Kiều S, phường Đằng L, quận H, thành phố Hải Phòng.
- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án và các tài liệu do Tòa án thu thập được theo quy định tại khoản 2 Điều 32 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 05 tháng 10 năm 2022 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 05 tháng 10 năm 2022, cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: **Chị Đoàn Thị T và anh Trần Phước T** thuận tình ly hôn (đăng ký kết hôn ngày 23/02/2009 tại Ủy ban nhân dân phường Dư Hàng Kênh, Lê Chân, Hải Phòng; Số 24; Quyền số 01/2008-2009).

- Về con chung: **Giao con ba chung là** Trần Thu H, sinh ngày 27/3/2004; Trần Lâm H, sinh ngày 18/8/2006 và Trần Thị Thu H, sinh ngày 14/10/2010 cho chị Đoàn Thị T nuôi đến khi trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị T và anh T tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Chị T và anh T cùng xác nhận không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

3. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự (để thi hành);
- TAND thành phố Hải Phòng;
- VKSND quận Hải An;
- Chi cục THADS quận Hải An;
- UBND phường Dư Hàng Kênh, Lê Chân, Hải Phòng;
- Lưu: Hồ sơ, VT.

THẨM PHÁN

Đặng Văn Tuyền